

Bản án số: 07/2019/HSST
Ngày 29/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN, TỈNH LAI CHÂU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông **Nguyễn Văn Bằng**
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Trương Thế Phương Lan
2. Bà Đinh Thị Thi

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Mào Thị chiến – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:* Ông **Lò Văn Nhiêm** - Kiểm sát viên.

Ngày 29/5/2019 tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2019/HSST ngày 26/4/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HS ngày 17/5/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Văn H**; tên gọi khác: không;

Sinh năm 1979 tại Ba Vì, Hà Nội;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tiểu khu 10 (Cảng Bích Hạ), xã Thái Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Phan Văn Đ, sinh năm 1943 và con bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1954 hiện bố mẹ bị cáo đang trú tại Tiểu khu 10 (Cảng Bích Hạ), xã Thái Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; bị cáo có 06 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ: Nguyễn Thị K (đã chết), Bị cáo có 01 con Phan Thị Hồng Nh, sinh năm 2002, Tiền án, tiền sự: Bị cáo có 01 tiền án, ngày 19/01/2017 Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình, áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999, xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2019 tại nhà tạm giữ Công an huyện Nậm Nhùn đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1971

Trú tại: Tổ 6, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 13/01/2019, Phan Văn H điều khiển xe mô tô một mình từ bãi khai thác đá của Doanh nghiệp Liên Phương tại bản Kan Hồ, xã Kan Hồ, huyện

Mường Tè vào bản Pa Mu, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, mục đích đi tìm mua Hêrôin để sử dụng. Khoảng 09 giờ H đến bản Pa Mu, xã Hua Bum thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 30 tuổi (H không rõ lai lịch), khi gặp người đàn ông đó H hỏi mua Hêrôin, thì người đàn ông đó đồng ý và H đưa cho người đàn ông này 500.000 đồng, nhận được tiền người đàn ông đó đi vào trong bản Pa Mu khoảng 10 đến 15 phút thì quay ra và đưa cho H 05 gói nhỏ Hêrôin bên ngoài được gói bằng các mảnh nilon màu xanh, mua bán xong người đàn ông đó đi đâu H không biết, còn H khi nhận được Hêrôin, H lấy 01 mảnh nilon màu trắng gói tất cả 05 gói Hêrôin chung vào 01 gói rồi dùng bật lửa đốt dán lại, sau đó Hùng cầm gói Hêrôin trên tay trái và điều khiển xe máy quay về xã Kan Hồ, huyện Mường Tè. Đi được khoảng 400m thì H gặp tổ công tác của Đoàn biên phòng Hua Bum đang làm nhiệm vụ yêu cầu H dừng xe kiểm tra, do hoảng sợ H đã ném gói Hêrôin xuống lề đường và định bỏ chạy nhưng đã bị tổ công tác Đoàn biên phòng khống chế bắt giữ và yêu cầu H nhặt lên, Hùng đã tự nhặt lên và thừa nhận đó là Hêrôin của mình vừa mua về để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ số Hêrôin trên cùng chiếc xe máy BKS 27F4-9377 và 02 điện thoại của H.

Cùng ngày 13/01/2019 Đoàn Biên Phòng Hua Bum tiến hành lập biên bản niêm phong vật chứng bị tạm giữ thuộc vụ án tàng trữ trái phép chất ma túy của Phan Văn H, ngày 14/01/2019 Đoàn biên phòng Hua Bum có công văn đề nghị ra quyết định chuyển vụ án hình sự cho cơ quan công an điều tra huyện Nậm Nhùn điều tra theo thẩm quyền .

Ngày 14/01/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nậm Nhùn đã mở niêm phong xác định khối lượng và trích mẫu giám định và lấy toàn bộ 05 gói có kí hiệu từ M1 đến M 5 có tổng khối lượng 1,76 gam chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Phan Văn H làm mẫu giám định chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 76/GĐ-KTHS ngày 16/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Phan Văn H có tổng khối lượng là 1,76 gam, 05 mẫu vật có kí hiệu lần lượt từ M1, M2, M3, M4, M5 gửi đến giám định đều là ma túy loại Hêrôin; (không hoàn lại mẫu vật gửi giám định).

Cáo trạng số 07/CT - VKS ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Phan Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định: "Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm):

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Văn H phạm tội "Tàng trữ **trái phép chất ma túy**"; **áp dụng điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình năm 2015, xử phạt bị cáo Phan Văn H từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù; áp dụng khoản 5 điều 249 Bộ**

luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, trước Hội đồng xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ sự ăn năn hối hận về hành vi của mình đã gây ra. Tại phần tranh luận, bị cáo nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời trình bày của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra huyện Nậm Nhùn, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Do bản thân bị cáo Phan Văn H nghiện ma túy, nên khoảng 09 giờ ngày 13/01/2019 Phan Văn H đến bản Pa Mu, xã Hua Bum để tìm mua Hêrôin để sử dụng, qua trao đổi với người đàn ông dân tộc Mông (không rõ lai lịch) Hùng mua được 05 gói nhỏ Hêrôin với giá 500.000 đồng. Sau đó H điều khiển xe máy quay về xã Kan Hồ, huyện Mường Tè thì bị tổ công tác của Đoàn Biên phòng Hua Bum đang làm nhiệm vụ bắt giữ, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ số Hêrôin trên cùng chiếc xe máy BKS 27F4-9377 và 02 điện thoại của H. Mục đích bị cáo Hùng mua ma túy để sử dụng cho bản thân.

Do vậy, hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Hơn nữa, ma túy còn là tác nhân làm gia tăng tội phạm, làm suy thoái nhân cách, phẩm giá, tàn phá cuộc sống yên vui của gia đình, gây xói mòn đạo lý, kinh tế xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì bản thân nghiện ma túy nên bị cáo đã cố ý thực hiện.

[4]. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mà mình gây ra. Xong khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà lại tái phạm, vì vậy cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại phiên toà và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế bị cáo khó khăn, không có thu nhập ổn định nên cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự.

[5]. Về vật chứng của vụ án:

05 gói nhỏ Hêrôin có tổng khối lượng 1,76 gam thu giữ của bị cáo đã gửi toàn bộ đi giám định không hoàn lại mẫu vật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda loại Wave màu xanh đen BKS 27F4-9377 thu giữ của Phan Văn H khi bị bắt quả tang, là do H mượn của anh Nguyễn Văn H, quá trình điều tra khi H mượn xe anh H không biết H mượn để đi mua ma túy, nên cần áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS trả lại cho anh Nguyễn Văn H là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đen bạc, qua điều tra xác định 02 chiếc điện thoại trên Hg dùng để liên lạc hàng ngày và không sử dụng vào việc mua bán ma túy nên cần trả lại 02 chiếc điện thoại cho bị cáo.

Trong vụ án Phan Văn H khai nguồn gốc số Hêrôin bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Mông không rõ lai lịch, địa chỉ. Do vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ để xử lý.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015; điểm h Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Phan Văn H 02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 13/01/2019.

Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn H, trú tại tổ 6 phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên phủ, tỉnh Điện Biên, là người đã cho bị cáo mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Honda loại Wave Alpha màu xanh đen BKS 27F4- 9377, số khung

RLHHC09014Y340648, số máy H009E3040953 không có yếm hai bên, xe đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Phan Văn H 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đen bạc đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 26/4/2019 giữa Cơ quan Công an huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu với Chi cục thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu).

2. Về án phí:

Áp dụng điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Phan Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa** được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an huyện Nậm Nhùn;
- Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bằng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa Hội thẩm nhân dân

Điều khiển phiên tòa

Yêu cầu tất cả mọi ng-ời ổn định trật tự, phiên tòa bắt đầu đ-ợc làm việc. **Yêu cầu mọi người trong phòng xét xử đứng dậy**

- Hôm nay ngày 29 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở TAND huyện Nậm Nhùn đ- a ra xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự đối với bị cáo Phan Văn Hùng. Thay mặt HĐXX tôi tuyên bố khai mạc phiên tòa và đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử (nhớ đọc quyết định).

- Yêu cầu thư ký báo cáo danh sách những ngời TGTT đ-ợc tòa án triệu tập đến phiên tòa hôm nay?

Tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Hiệp vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Về sự vắng mặt những ngời làm chứng đại diện Viện kiểm sát có ý kiến gì không?

HĐXX xét thấy việc vắng mặt của người CQLNVLQ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, vì tại hồ sơ cũng đã thể hiện các lời khai, do đó HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Hỏi bị cáo tại phiên tòa hôm nay bị cáo có nghe, nói được tiếng phổ thông không?

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo dùng tiếng phổ thông để trả lời các câu hỏi của HĐXX bị cáo nghe rõ chưa.

- Sau đây tôi sẽ kiểm tra căn c-ớc của những bị cáo; Tại phiên tòa yêu cầu các bị cáo th- a Tòa x- ng bị cáo, bị cáo đã nghe rõ ch- a?

1. Bị cáo Phan Văn Hùng

- Ngoài họ và tên **Tấn Văn Teo** bị cáo còn có tên gọi nào khác không?

- Bị cáo sinh ngày tháng năm nào? Tr- ớc khi bị bắt bị cáo c- trú tại đâu? Bị cáo dân tộc gì? Quốc tịch? Bị cáo có theo tôn giáo nào không? Nghề nghiệp tr- ớc khi bị bắt bị cáo làm gì? Trình độ học vấn bị cáo học hết lớp mấy?

- Bố đẻ của bị cáo họ tên gì, sinh năm bao nhiêu, hiện nay còn sống không?

- Mẹ đẻ của bị cáo họ tên gì, sinh năm bao nhiêu? Hiện nay còn sống không?

- *vợ bị cáo họ tên là gì, hiện còn sống hay đã chết?* *sinh năm bao nhiêu?* bị cáo có con ch- a?

- Bị cáo có mấy tiền án, bị tòa án nào xét xử, xét xử về tội gì? hình phạt nh- thế nào?

- Gia đình bị cáo có mấy anh chị em? bị cáo là con thứ mấy trong gia đình?
- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ thời gian nào 13/01/2019?

2. Kiểm tra căn cước của NCOLNVLO:

- *Ngoài ten Tấn Chấn Heng ông có tên nào khác không?*
- *Ông cư trú tại đâu*
- *Nghề nghiệp?*
- *Quan hệ với bị cáo Teo?*

Thay mặt HĐXX tôi giải thích quyền và nghĩa vụ cho bị cáo:

Theo quy định tại điều 61 BLTTHS thì bị cáo có quyền và nghĩa vụ sau đây:

* Quyền:

- Được giao nhận bản cáo trạng và quyết định đưa vụ án ra xét xử? (Tôi hỏi bị cáo đã được giao nhận bản cáo trạng và quyết định đưa vụ án ra xét xử chưa?).
- Được tham gia phiên tòa
- Được đề nghị thay đổi những người tiến hành tố tụng,
- Được đưa ra tài liệu, đồ vật, yêu cầu
- Quyền được tự bào chữa hoặc nhờ người khác bào chữa (Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không nhờ người bào chữa cho bị cáo, bị cáo tự bào chữa cho mình, bị cáo đã nghe rõ chưa?)
- Được trình bày ý kiến, tranh luận tại phiên tòa
- Được nói lời sau cùng trước khi HĐXX nghị án
- Được kháng cáo bản án và quyết định của Tòa án

Điều 256. BLTTHS

1. Bị cáo đang bị tạm giam khi ra phiên tòa chỉ được tiếp xúc với người bào chữa. Việc tiếp xúc với những người khác phải được phép của chủ tọa phiên tòa.

** Hỏi BC: Bản án thuộc diện được đăng tải tại công thông tin điện tử của Tòa án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có ý kiến gì không?*

** Bên cạnh quyền bị cáo phải có nghĩa vụ:*

- Phải có mặt phiên tòa
- Chấp hành nội quy phiên tòa, tuân thủ sự điều khiển của chủ tọa phiên tòa và của HĐXX.
- Phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Quyền và nghĩa vụ của NCOLNVLO:

Điều 65 BLTTHS

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án hoặc người đại diện của họ có quyền:

a) Được thông báo, giải thích quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều này;

- b) Đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật, yêu cầu;
- c) Yêu cầu giám định, định giá tài sản theo quy định của pháp luật;
- d) Tham gia phiên tòa; phát biểu ý kiến, đề nghị chủ tọa phiên tòa hỏi những người tham gia phiên tòa; tranh luận tại phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; xem biên bản phiên tòa;
- đ) Tự bảo vệ, nhờ người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình;
- e) Trình bày ý kiến về chứng cứ, tài liệu, đồ vật liên quan và yêu cầu người có thẩm quyền tiến hành tố tụng kiểm tra, đánh giá;
- g) Kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình;
- h) Khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng;
- i) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có nghĩa vụ:

- a) Có mặt theo giấy triệu tập của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng;
- b) Trình bày trung thực những tình tiết liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình;
- c) Chấp hành quyết định, yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Về giải thích quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng bị cáo có ý kiến gì không?

Sau đây tôi giới thiệu những người tiến hành tố tụng ngày hôm nay:

Về phía HĐXX có tôi Làm thẩm phán chủ tọa phiên tòa có tôi là ông Nguyễn Văn Bằng — Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn
 Các vị HTND Ngồi bên tay phải tôi có Bà Trương Thế Phương Lan
 Ngồi bên tay trái tôi có bà Lò Thị Doanh đều là HTND huyện Nậm Nhùn

Ngồi thực hành quyền công tố tại phiên tòa có ông Lò Văn Nhiệm, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn.

Làm th- ký ghi biên bản phiên tòa có bà Mào Thị Chiến, thư ký Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn.

Về thành phần những người tiến hành tố tụng nh- tôi vừa giới thiệu bị cáo, có đề nghị thay đổi ai không? Nếu xét thấy những người tiến hành tố tụng không vô t- khách quan trong vụ án?

Về phần thủ tục bắt đầu phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, các vị Hội thẩm có ý kiến gì không?

Không ai có ý kiến gì về phần thủ tục bắt đầu phiên tòa tôi tuyên bố kết thúc phần thủ tục chuyển sang phần xét hỏi. Tr-ớc khi tiến hành xét hỏi, Đề nghị đại diện viện kiểm sát công bố bản cáo trạng và trình bày ý kiến bổ sung, nếu có.

Hỏi bị cáo:

1. Chủ tọa hỏi:

H. Bị cáo đã nghe rõ nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát vừa công bố chưa?

H. Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" có đúng không?

H. Bị cáo hãy trình bày hành vi phạm tội của bị cáo ngày 13/01/2019?

H. Bị cáo mua gói Hêrôin đó của ai?

H. Bị cáo quen biết người đàn ông bán ma túy cho bị cáo không?

H. Bị cáo mua được bao nhiêu gói ma túy?

H. Bị cáo số Hêrôin đó bao nhiêu tiền?

H. Khi bị cáo mua số Hêrôin đó có ai biết không?

H. Số tiền dùng để mua Hêrôin do đâu mà có?

H. Bị cáo có biết trong lượng 5 gói Hêrôin đó không? 1,76

H. Mục đích bị cáo mua Hêrôin để làm gì?

H. Sau khi mua được Hêrôin bị cáo đã làm gì?

H. Bị cáo có nghiện ma túy không?

H. Bị cáo nghiện ma túy từ thời gian nào?

H. Ngoài lần mua đó bị cáo còn mua ma túy lần nào không?

H. Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh- đen BKS 27F4 9377 bị cáo dùng để đi mua ma túy là của ai?

H. Mượn xe máy của anh Hiệp đi bị cáo có nói với anh Hiệp là bị cáo là đi mua ma túy không?

H. Chiếc xe máy bị cáo mượn của anh Hiệp có giấy đăng ký gì không?

H. Bị cáo đi đến đâu thì bị bắt giữ?

H. Khi bị bắt giữ bị cáo bị thu giữ những gì?

H. Hiện nay chiếc xe máy bị thu giữ đang ở đâu?

H. Bị cáo suy nghĩ như thế nào về hành vi phạm tội của bị cáo?

H. Gia đình bị cáo có ai là người có công với cách mạng không?

Chủ tọa phiên tòa hỏi người COLNVLQ: Ông Tân Chấn Heng

H. Quan hệ với Teo.....

H. Về việc mượn xe.....

H. yêu cầu bị cáo

H. Hình phạt

2. HTND hỏi:

3. Đề nghị đại diện VKS tham gia xét hỏi đối với các bị cáo?

Bị cáo có đề nghị HĐXX hỏi thêm vấn đề gì liên quan đến vụ án không?

Không ai còn xét hỏi thêm bị cáo, tôi tuyên bố kết thúc phần xét hỏi và chuyển sang phần tranh luận.

Đề nghị đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo.

H. Bị cáo đã nghe lời luận tội của VKS đối với bị cáo chưa?

H: VKS đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 BLHS 2015 xử phạt bị cáo từ đến.....tháng tù. Bị cáo có ý kiến gì tranh luận với đại diện VKS không?

Không ai còn ý kiến tranh luận, tôi tuyên bố kết thúc phần tranh luận. chuyển sang phần nghị án.

Tr-ớc khi HĐXX vào nghị án bị cáo đ-ợc nói lời sau cùng.....Lời đề nghị của các bị cáo sẽ đ-ợc HĐXX xem xét khi nghị án. HĐXX vào nghị án. Giao bị cáo cho các đồng chí cảnh sát hỗ trợ t- pháp.

Sau khi nghị án HĐXX đã ra đ-ợc bản án, thay mặt HĐXX tôi tuyên án. Yêu cầu tất cả mọi ng-ời đứng dậy.

Tôi đã tuyên tuyền xong bản án, tôi giải thích bản án. bị cáo nếu không nhất trí với mức hình phạt mà Tòa án vừa tuyên thì có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay.

Tôi tuyên bố kết thúc phiên toà. Giao bị cáo cho các đồng chí cảnh sát.